

Bản án số: 31/2018/HS-PT
Ngày 31 – 8 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hòa

Các Thẩm phán: Ông Mã Văn Quân.

Bà Phùng Thị Ương.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2018/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Lâm Văn H và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Lâm Văn H, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1991 tại xã N1, huyện N2, tỉnh N3.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm M1, thôn Đ, xã N1, huyện N2, tỉnh N3;

Nơi tạm trú: tổ D, thị trấn A, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn T –sinh năm 1966 và bà Tống Thị T2 – sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị T3 – sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Đinh Thanh C, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1980 tại xã N1, huyện N2, tỉnh N3;

Nơi ĐKKHKT: xóm M2, thôn L1, xã L2, huyện N2, tỉnh N3.

Nơi cư trú: xóm V, xã E, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Huy Y1 và bà Nguyễn Thị Y2; vợ: Hoàng Lệ Y3 và có 02 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án,

tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 02/01/2018 tại thị trấn X, huyện Q, tổ công tác công an huyện phát hiện 02 đối tượng đi xe mô tô, người ngồi sau ôm 01 bao tải dừa màu xanh hình khối. Công an đuổi theo, đối tượng ngồi sau nhảy xuống bỏ lại bao tải hàng trước cửa tiệm Photocopy G tại thị trấn X rồi bỏ trốn. Còn đối tượng còn lại điều khiển xe mô tô chạy đến ngã ba đường rẽ vào chợ Bản Giời thì bị bắt. Tổ công tác đã đưa đối tượng bị bắt quay lại vị trí các đối tượng đã vứt bao tải để kiểm tra. Mở bao tải thấy bên trong có 01 thùng catong có chứa 18 hộp hình khối trên giấy bọc có chữ Trung Quốc. Tổ công tác đã đưa người cùng tang vật về công an huyện và lập biên bản. Qua xác minh, đối tượng bị bắt là Đinh Thanh C, còn đối tượng bỏ trốn là Lâm Văn H. Tang vật thu giữ gồm 01 bao tải dừa màu xanh có kẻ đỏ, bên trong có 01 thùng catong, bên ngoài thùng có chữ Trung Quốc, bên trong thùng có 18 hộp hình khối bọc giấy màu vàng xanh có hình cây nến và chữ Trung Quốc, theo lời khai của các đối tượng đây là pháo dân loại 36 quả; 01 xe mô tô biển kiểm soát 11Xxxx18 đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 ví da màu đen hiệu D&G trong ví có 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Đinh Thanh C.

Cơ quan chức năng đã kiểm tra và cân xác định khối lượng pháo thu được là 23,8 kg và tiến hành lấy mẫu trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 3543 ngày 28/3/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ).

Tại cơ quan điều tra, Đinh Thanh C và Lâm Văn H đã khai số pháo trên được hai người vào Trung Quốc mua về để sử dụng trong dịp tết, cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 02/1/2018, do trời mưa được nghỉ việc nên H rủ C sang Trung Quốc mua pháo. H mượn xe mô tô biển kiểm soát 11Xxxx18 của Lâm Văn Thạch đi lên cửa khẩu S – Q. Đến 15 giờ cùng ngày thì đến cửa khẩu, hai đối tượng đã để xe cạnh đường rồi đi bộ theo đường mòn qua mốc 000 sang Trung Quốc, đến một cửa hàng tạp hóa hỏi mua pháo và được chủ cửa hàng báo cho một hộp pháo dân loại 36 quả có giá 85.000 đồng. Sau đó hai người đã thống nhất cùng mua 18 hộp với số tiền 1.530.000 đồng. C đưa cho H 800.000 đồng, H bỏ ra 730.000 đồng. Sau khi thanh toán, chủ cửa hàng đã cho 18 hộp pháo vào một thùng catong rồi cho vào trong bao tải dừa màu xanh, C và H thay nhau vác bao tải quay trở về theo đường cũ qua mốc 000 về Việt Nam. Đến chỗ để xe máy, C điều khiển xe còn H ôm bao tải ngồi phía sau. Khi đến ngã ba đường rẽ vào bệnh viện Q thuộc địa phận tổ dân phố L, thị trấn X, huyện Q, C thấy lực lượng công an đang làm nhiệm vụ thì vẫn lái xe bình thường chạy qua. Đi được một đoạn thì H phát hiện có công an đuổi theo nên H bảo C dừng xe để H nhảy xuống và vứt bao tải trước cửa hiệu Photocopy G rồi bỏ trốn, khoảng 5 phút sau thấy có xe buýt hướng Q – thành phố chạy tới H đã lên xe đi về lán ở thị trấn A, huyện B. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày H bị cơ quan công an huyện

Q triệu tập lên làm việc. Còn C sau khi H nhảy xuống đã điều khiển xe mô tô bỏ chạy nhưng đến ngã ba đường rẽ vào chợ Bản Giời thì bị bắt.

Căn cứ kết luận giám định và các tài liệu thu thập được, công an huyện Q đã ra quyết định khởi tố đối với Đinh Thanh C và Lâm Văn H về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Cáo trạng số 05/CT-VKSHQ ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố Lâm Văn H, Đinh Thanh C ra trước Tòa án nhân dân huyện Q để xét xử về tội: “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Lâm Văn H và Đinh Thanh C đều thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như bản cáo trạng đã truy tố.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HS-ST ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Q đã tuyên: Tuyên bố các bị cáo Lâm Văn H, Đinh Thanh C phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”; áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lâm Văn H 30 (ba mươi) tháng tù, bị cáo Đinh Thanh C 28 (hai mươi tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt của các bị cáo tính từ ngày các bị cáo vào trại thụ hình. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, ngày 21/6/2018 bị cáo Đinh Thanh C kháng cáo xin được hưởng án treo, ngày 22/6/2018 bị cáo Lâm Văn H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lâm Văn H, Đinh Thanh C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Các bị cáo thừa nhận mình đã bị truy tố và xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nhưng bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo, các bị cáo đều khai nhận do nhận thức pháp luật hạn chế, mục đích mua pháo về để đốt trong dịp tết Nguyên Đán, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, đối với bị cáo C có 02 con nhỏ, vợ không có việc làm, bố mẹ thường xuyên ốm đau. Bị cáo H có con nhỏ sinh năm 2017, vợ không có việc làm ổn định. Ngoài đơn kháng cáo và lời trình bày thì các bị cáo còn cung cấp cho Tòa giấy xác nhận của Công an xã nơi các bị cáo cư trú về hoàn cảnh gia đình và việc chấp hành tốt pháp luật, quy định tại nơi cư trú.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21/6/2018, bị cáo Đinh Thanh C kháng cáo xin được hưởng án treo, ngày 22/6/2018 bị cáo Lâm Văn H kháng cáo xin được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của các bị cáo được gửi trong thời hạn kháng cáo, có nội dung đầy đủ theo quy định. Do vậy, đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp.

Về nội dung kháng cáo, bị cáo Lâm Văn H và Đinh Thanh C đều kháng cáo xin được hưởng án treo, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo xuất trình giấy xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình và quá trình chấp hành chủ trương chính sách tại địa phương, bị cáo C cung cấp thêm bà Nguyễn Thị Y2 là mẹ đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang vì đã làm tròn nhiệm vụ trong Quân đội, bị cáo H cung cấp thêm Bằng khen của ông Lâm Văn T1 là bố đẻ bị cáo; những tài liệu này không được coi là tình tiết giảm

nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy cấp sơ thẩm xử phạt hình phạt trên đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân các bị cáo, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, lời khai của bị cáo Lâm Văn H và Đinh Thanh C hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Đây là vụ án Vận chuyển hàng cấm xảy ra ngày 02/01/2018 bị lực lượng Công an huyện Q bắt quả tang do Lâm Văn H và Đinh Thanh C đang vận chuyển số pháo trên; số pháo thu giữ do các bị cáo rủ nhau sang Trung Quốc mua về để đốt trong dịp tết Nguyên Đán, H và C cùng nhau mua 18 hộp với tổng số tiền là 1.530.000 đồng (một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó C bỏ ra 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), H bỏ ra 730.000 đồng (bảy trăm ba mươi nghìn đồng). Sau khi mua được pháo các bị cáo đã vận chuyển trái phép 18 hộp pháo dân loại 36 quả về Việt Nam, khi đi đến tổ L, thị trấn X, Q thì bị Công an phát hiện bắt quả tang người và tang vật. Số pháo bị thu giữ cơ quan chức năng đã kiểm tra và cân xác định khối lượng pháo thu được là 23,8 kg và tiến hành lấy mẫu trung cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 3543 ngày 28/3/2018 của Viện khoa học hình sự Tổng cục cảnh sát kết luận: Mẫu vật gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo, khi đốt gây tiếng nổ).

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Q kết án các bị cáo về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm các bị cáo đều thật thà khai báo và tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên án sơ thẩm cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt các bị cáo Lâm Văn H 30 (ba mươi) tháng tù, Đinh Thanh C 28 (hai mươi tám) tháng tù là thỏa đáng, với tính chất mức độ hành vi phạm tội nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt hơn nữa.

[2] Về nội dung kháng cáo xin hưởng án treo của hai bị cáo: Các bị cáo từ N3 lên Cao Bằng làm nghề thợ xây và sinh sống tại Cao Bằng, bị cáo H cư trú từ năm 2017 tại tổ D, thị trấn A, huyện B, tỉnh Cao Bằng; bị cáo C lấy vợ làm nhà, cư trú tại xóm V, xã E, huyện B, tỉnh Cao Bằng từ năm 2005. Các bị cáo là lao động chính trong gia đình và trước khi phạm tội ở nơi tạm trú các bị cáo đều

chấp hành tốt các quy định của pháp luật (có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú), đây tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với tài liệu do bị cáo C cung cấp mẹ đẻ bị cáo là bà Nguyễn Thị Hương được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang vì đã làm tròn nhiệm vụ trong Quân đội, bị cáo H cung cấp bố đẻ bị cáo là ông Lâm Văn Thân được tặng Bằng khen; những tài liệu này không được coi là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, nhất thời phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay các bị cáo đã nhận thức đầy đủ về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải và hứa sẽ không bao giờ tái phạm. Mặt khác các bị cáo còn là lao động chính trong gia đình, trong nhà có con nhỏ còn đang tuổi ăn học. Các bị cáo Lâm Văn H và Đinh Thanh C có khả năng và tỏ ra có quyết tâm cải tạo tại nơi cư trú cho nên việc cho các bị cáo hưởng án treo không ảnh hưởng đến cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm ở địa phương. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội vẫn có thể giám sát, giáo dục các bị cáo. Do đó, căn cứ Điều 65 Bộ luật hình sự, kháng cáo của các bị cáo cần được chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lâm Văn H và Đinh Thanh C, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HSST ngày 18/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với cả 02 bị cáo, xử phạt:

Bị cáo Lâm Văn H 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 31/8/2018.

Bị cáo Đinh Thanh C 28 (hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 31/8/2018.

Giao bị cáo Lâm Văn H cho Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Đinh Thanh C cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện B, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách, trong trường hợp người

được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT I, TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND Huyện Q;
- VKSND Huyện Q;
- Chi cục THADS Huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Phòng KTNG&THA;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Bị cáo
- Lưu HS;
- Lưu tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa